TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 288/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 28 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ lý việc dân sự thụ lý số 220/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 2 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông A Sinh năm 1983

Địa chỉ: Đường M, Phường N, quận K, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bà B Sinh năm 1984

Địa chỉ: Đường L, Phường T, quận S, Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Đường P, Phường E, quận X, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Ông A và bà B tự nguyên kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường U Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 56/2010, quyển số 01/2010 ngày 14/8/2010.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông A sinh năm 1983 và bà B sinh năm 1984.

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Ông Avà bà B được thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 người con chung là trẻ J sinh ngày 07/9/2012. Giao trẻ J sinh ngày 07/9/2012 cho bà B giữ nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông A được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Lệ phí dân sự là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền ông A và bà B đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0020302 ngày 06/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Ông A và bà B đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- UBND Phường U, Quận O;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Phú Oanh